

Công ty Cổ phần Chứng khoán
LPBank

Số: 88 /2025/BC-LPBS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

TP.HCM, ngày 4 tháng 6 năm 2025

**BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN
GIAO DỊCH KÝ QUỸ
THÁNG 05 NĂM 2025**

Kính gửi: SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Công ty Cổ phần Chứng khoán LPBank xin báo cáo Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ như sau:

1. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ trên Sở GDCK TP.HCM:

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	AAA		SGR	AAA
2	ACB			ACB
3	ACC			ACC
4	ACG			ACG
5	ACL			ACL
6	ADS			ADS
7	AGG			AGG
8	AGR			AGR
9	ANV			ANV
10	ASM			ASM
11	AST			AST
12	BAF			BAF
13	BCM			BCM
14	BFC			BFC
15	BIC			BIC
16	BID			BID
17	BMC			BMC
18	BMI			BMI
19	BMP			BMP
20	BSI			BSI
21	BTP			BTP
22	BVH			BVH
23	BWE			BWE
24	C32			C32

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
25	CCL			CCL
26	CDC			CDC
27	CHP			CHP
28	CII			CII
29	CMG			CMG
30	CNG			CNG
31	CSM			CSM
32	CSV			CSV
33	CTD			CTD
34	CTF			CTF
35	CTG			CTG
36	CTI			CTI
37	CTR			CTR
38	CTS			CTS
39	DBC			DBC
40	DBD			DBD
41	DC4			DC4
42	DCL			DCL
43	DCM			DCM
44	DGC			DGC
45	DGW			DGW
46	DHA			DHA
47	DHC			DHC
48	DHG			DHG
49	DIG			DIG
50	DPG			DPG
51	DPM			DPM
52	DPR			DPR
53	DRC			DRC
54	DSE			DSE
55	DSN			DSN
56	DVP			DVP
57	DXG			DXG
58	DXS			DXS
59	EIB			EIB
60	ELC			ELC
61	EVF			EVF
62	FCN			FCN
63	FMC			FMC

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
64	FPT			FPT
65	FRT			FRT
66	FTS			FTS
67	GAS			GAS
68	GDT			GDT
69	GEG			GEG
70	GEX			GEX
71	GMD			GMD
72	GSP			GSP
73	GVR			GVR
74	HAH			HAH
75	HAP			HAP
76	HAX			HAX
77	HCD			HCD
78	HCM			HCM
79	HDB			HDB
80	HDC			HDC
81	HDG			HDG
82	HHP			HHP
83	HHS			HHS
84	HHV			HHV
85	HPG			HPG
86	HQC			HQC
87	HSG			HSG
88	HTI			HTI
89	HTG			HTG
90	HTI			HTI
91	HTN			HTN
92	HUB			HUB
93	HVH			HVH
94	IDI			IDI
95	IJC			IJC
96	IMP			IMP
97	ITC			ITC
98	KBC			KBC
99	KDC			KDC
100	KDH			KDH
101	KHG			KHG
102	KHP			KHP



STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
103	KOS			KOS
104	KSB			KSB
105	LBM			LBM
106	LCG			LCG
107	LHG			LHG
108	LIX			LIX
109	LPB			LPB
110	LSS			LSS
111	MBB			MBB
112	MCM			MCM
113	MIG			MIG
114	MSB			MSB
115	MSH			MSH
116	MSN			MSN
117	MWG			MWG
118	NAB			NAB
119	NAF			NAF
120	NCT			NCT
121	NHA			NHA
122	NHH			NHH
123	NKG			NKG
124	NLG			NLG
125	NNC			NNC
126	NTL			NTL
127	OCB			OCB
128	OPC			OPC
129	PAC			PAC
130	PAN			PAN
131	PC1			PC1
132	PDR			PDR
133	PET			PET
134	PGC			PGC
135	PHR			PHR
136	PLX			PLX
137	PNJ			PNJ
138	POW			POW
139	PPC			PPC
140	PTB			PTB
141	PVD			PVD

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
142	PVP			PVP
143	PVT			PVT
144	REE			REE
145	SAB			SAB
146	SAM			SAM
147	SBA			SBA
148	SBG			SBG
149	SBT			SBT
150	SCR			SCR
151	SCS			SCS
152	SGN			SGN
153	SHB			SGR
154	SHI			SHB
155	SHP			SHI
156	SIP			SHP
157	SJD			SIP
158	SJS			SJD
159	SKG			SJS
160	SMB			SKG
161	SSB			SMB
162	SSI			SSB
163	STB			SSI
164	SVT			STB
165	SZC			SVT
166	SZL			SZC
167	TCB			SZL
168	TCH			TCB
169	TCI			TCH
170	TCL			TCI
171	TCM			TCL
172	TCO			TCM
173	TCT			TCO
174	TDM			TCT
175	TDP			TDM
176	TEG			TDP
177	THG			TEG
178	TIP			THG
179	TLG			TIP
180	TMS			TLG

2 - C.T.C.
 NG TY
 PHẦN
 KHOẢN
 BANK
 HỒ CHÍ

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
181	TNH			TMS
182	TPB			TNH
183	TRC			TPB
184	TTA			TRC
185	TV2			TTA
186	TVS			TV2
187	VCB			TVS
188	VCG			VCB
189	VCI			VCG
190	VDP			VCI
191	VDS			VDP
192	VFG			VDS
193	VGC			VFG
194	VHC			VGC
195	VHM			VHC
196	VIB			VHM
197	VIC			VIB
198	VIP			VIC
199	VIX			VIP
200	VJC			VIX
201	VND			VJC
202	VNM			VND
203	VOS			VNM
204	VPB			VOS
205	VPD			VPB
206	VPG			VPD
207	VPI			VPG
208	VRE			VPI
209	VSC			VRE
210	VSH			VSC
211	VTO			VSH
212	VTP			VTO
213	YEG			VTP
214				YEG

2. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ trên Sở GDCK Hà Nội:

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	BAB			BAB
2	BVS			BVS
3	CAP			CAP
4	CDN			CDN
5	CEO			CEO
6	DHT			DHT
7	DL1			DL1
8	DNP			DNP
9	DP3			DP3
10	DTD			DTD
11	DVM			DVM
12	DXP			DXP
13	HUT			HUT
14	HVT			HVT
15	IDC			IDC
16	IDV			IDV
17	LAS			LAS
18	LHC			LHC
19	MBS			MBS
20	NBC			NBC
21	NTP			NTP
22	PLC			PLC
23	PSD			PSD
24	PTI			PTI
25	PVB			PVB
26	PVC			PVC
27	PVG			PVG
28	PVI			PVI
29	PVS			PVS
30	S99			S99
31	SED			SED
32	SHS			SHS
33	SLS			SLS
34	SZB			SZB
35	THD			THD
36	THT			THT
37	TMB			TMB
38	TNG			TNG



STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
39	TPP			TPP
40	TVD			TVD
41	VC3			VC3
42	VCS			VCS
43	VFS			VFS
44	VGS			VGS
45	VNR			VNR
46	VTZ			VTZ

Đường link đăng tải thông tin nói trên trên website của Công ty:

<https://www.lpbs.com.vn/danh-muc-ky-quy-news33>

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.

Kính báo cáo Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam.

Người lập



VÕ ĐẶNG NHƯ QUỲNH

Kiểm soát



ĐÀO MINH ĐỨC



Chủ tịch HĐQT

NGUYỄN DUY KHOA